TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 18 – 7 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nam**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Quang Chung.**
2. Ông **Nguyễn Văn Hải.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Luật** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Đình H – sinh năm: 1996, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã ĐL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Đình Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1 – 1952; Vợ: Đinh Thị Bích Mỹ D – 1997; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại:
1. Huỳnh Văn P – 1974. (vắng mặt)
2. Huỳnh Văn T – 1978. (vắng mặt)
3. Huỳnh Thị H1 – 1980. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp PL 1, xã PS, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Anh P và anh T ủy quyền cho chị H1 đại diện tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chu Đình Đ2 – 1978 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 5, xã ĐL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: Phạm Thành Hiếu – 1965. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp PL 1, xã PS, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Đình H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, có giá trị không thời hạn.

Vào khoảng 18 giờ 55 phút ngày 19/02/2019, H điều khiển xe mô tô biển số 60B3- 022.41 lưu thông trên Quốc lộ 20 theo chiều Dầu Giây đi Lâm Đồng. Khi đi đến km 72+870m Quốc lộ 20 thuộc địa phận xã PS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, H cho xe chạy với vận tốc khoảng 50 – 60km/h trên làn đường xe thô sơ bên phải và quan sát thấy bà Nguyễn Thị T đi bộ sang đường từ hướng hành lang an toàn trái hướng sang hành lang an toàn phải. H bóp còi xe và nghĩ bà T sẽ nhường đường cho xe mình qua nên H không giảm tốc độ, tiếp tục lưu thông thì xe mô tô do H điều khiển va chạm vào bà Tý làm cho bà T bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 052/TT/2019 ngày 05/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị T do đa chấn thương gồm chấn thương sọ gây nứt sọ thái dương phải, chảy máu nội sọ, chấn thương ngực kín gây chảy máu khoang ngực, kết hợp chấn thương gây gãy 02 xương cẳng chân phải.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Đình H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTP-ĐN ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Chu Đình H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề xuất mức án đối với bị cáo Chu Đình H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xe liên quan đến vụ tai nạn đã được trao trả cho chủ sở hữu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Chu Đình H đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 55 phút ngày 19/02/2019, tại km 72+870m Quốc lộ 20, thuộc xã PS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Chu Đình H điều khiển xe mô tô biển số 60B3- 022.41, do bị cáo không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ qua đường, nên xe mô tô do H điều khiển va chạm vào người bà Nguyễn Thị T làm bà T bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ là *"Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn" và* khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ là: *"Các hành vi bị nghiêm cấm:.....23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

Hành vi do bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm hại đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của bà Nguyễn Thị T. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi vô ý. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo Chu Đình H đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hiện nay, tình trạng những người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác đang trở thành vấn đề bức xúc đối với xã hội. Vì vậy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi để bị cáo cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội là cần thiết.

[3]. Yếu tố lỗi trong vụ án:

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông do bị cáo điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ qua đường.

Ngoài ra, mặc dù bị cáo đã báo hiệu bằng còi nhiều lần nhưng bị hại vẫn qua đường là vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ "3. *Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho*

người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường". Do đó xác định trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, còn xem xét bản thân bị cáo cũng bị thương tích do tai nạn trên, bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2019), có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7]. Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60B3- 022.41 đã được trao trả cho chủ sở hữu là anh Chu Đình Đ2. Anh Đ2 không có ý kiến, yêu cầu gì thêm. Xét thấy việc trao trả tài sản liên quan đến tai nạn cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Các Điều 2, 3, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Đình H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Chu Đình H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Đình H về Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Chu Đình H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nam